TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** TỈNH G	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/ HS-ST
Ngày: 25/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - G

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngà;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Lê Thị Toan;
- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Lê Thị Nhớ.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 12/3/2024 đối với các bị cáo:

1. R'Cơm L (Tên gọi khác D), sinh ngày 20/7/1997; tại: G; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn P Roh, phường Y, thành phố P, tỉnh G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Jrai; tôn giáo: Tin lành; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Siu T (Đã chết) và bà: R Cơm H' Ng; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo R'Cơm L bị tạm giữ từ ngày 23/9/2023 đến ngày 02/10/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. R'Cơm Đ, sinh ngày 19/9/1998; tại: G; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Thôn P Roh, phường Y, thành phố P, tỉnh G; Chỗ ở: Làng Brel, xã Ia Der, huyện I.G, tỉnh G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Jrai; tôn giáo: Tin lành; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: RCơm Ph (Đã chết) và bà: R Cơm H'; bị cáo có vợ: Ksor H'Th và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo R'Cơm Đ bị tạm giữ từ ngày 23/9/2023 đến ngày 02/10/2023, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ksor A, sinh năm 1992; địa chỉ: Làng Nang, xã IaSao, huyện I.G, tỉnh G; (có mặt).

2. Bà R Cơm H’ Ng, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn P Roh, phường Y, thành phố P, tỉnh G; (có mặt).

+ Người chứng kiến: Ông Puih W, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn P Roh, phường Y, thành phố P, tỉnh G; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

R’Cơm L và R’Cơm Đ có quen biết với nhau, cả hai đều sử dụng ma tuý từ khoảng thời gian tháng 3 năm 2021. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Lcó biết số điện thoại của người thanh niên tên Ph (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Vào khoảng 15 giờ ngày 16/9/2023, L đã gọi điện thoại cho Ph hỏi mua ma tuý (loại Methamphetamine) thì Ph đồng ý và hẹn gặp Ltại khu vực sân bóng làng Kép, phường Đống Đa, thành phố P, tỉnh G. Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, Lđiều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển số 81V1-213-19 đi đến địa điểm đã hẹn và L đã mua của Ph 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lvề cất giấu tại nhà ở thôn P Roh, phường Y, thành phố P. Sau đó, Lđã chia gói ma túy này thành 07 gói nhỏ. Từ ngày 16/9/2023 đến ngày 23/9/2023, tại nhà L đã một mình sử dụng hết 06 gói; còn 01 gói thì L cất giấu tại nhà với mục đích để bán .

Vào khoảng 15 giờ ngày 23/9/2023, khi L đang ở nhà tại thôn P Roh, phường Y, thành phố P thì nhận được cuộc gọi điện thoại từ một đối tượng tên Phú (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng, L đồng ý và hẹn gặp Phú tại khu vực đường Lê Thị Hồng Gấm giao nhau với đường Lý Thái Tổ, thuộc thôn P Roh, phường Y, thành phố P, để bán ma túy. Sau đó, L lấy gói ma tuý bỏ vào gói thuốc lá hiệu Eagle rồi điều khiển xe mô tô biển số 81V1-213.19 đến gặp R’Cơm Đ tại nhà bà RCơm H’ ở thôn P Roh, phường Y, thành phố P. L đưa cho Đ gói thuốc lá bên trong có ma tuý và nói Đ đi bán ma túy cho đối tượng tên Phú tại đường Lê Thị Hồng Gấm, thuộc thôn P Roh, phường Y, thành phố P và lấy 300.000 đồng mang về cho Luật; xong việc, L sẽ cho Đ 50.000đồng thì Đ đồng ý. Lúc này, Lđưa cho Đ xe mô tô biển số 81V1-213.19 để Đ điều khiển đi bán ma túy. Đến 15 giờ 30 phút ngày 23/9/2023, khi Đ đang đứng trước số nhà 174 đường Lê Thị Hồng Gấm, thuộc thôn P Roh, phường Y, thành phố P, chờ Phú để bán ma tuý thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Y bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 gói thuốc lá hiệu Eagle bên trong có 01 gói nilon có chứa chất màu trắng dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định); 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu xanh, biển số 81V1-213.19, số khung: RGCUG0610GY229626, số máy: G3D4E242539. Đến 16 giờ 30 phút ngày 23/9/2023, R’Cơm Lđã ra đầu thú tại Công an phường Y, thành phố P và giao nộp chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 353408-04747-7300). Đồng thời, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo L tại thôn P Roh, phường Y, thành phố P, thu giữ: 01 kéo và 01 quẹt gas màu tím.

Tại bản Kết luận giám định số 864/KLGĐ ngày 02/10/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, kết luận: *"Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2795 gam"*.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS, ngày 12/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố các bị cáo: R'Cơm Lvà R'Cơm Đ ra trước Toà án nhân dân thành phố P để xét xử về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo qui định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ Lhình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lvà Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo R'Cơm Ltừ 02(hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo R'Cơm Đ từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Các bị cáo Lvà Đ không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Vật chứng chuyển theo vụ án đề nghị xử lý giải quyết theo qui định pháp luật. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Các bị cáo R'Cơm Lvà R'Cơm Đ đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, tỉnh G; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ Ltố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai người chứng kiến, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản người phạm tội tự nguyện ra đầu thú và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo R'Cơm Lvà bị cáo R'Cơm Đ có sử dụng ma túy khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2021. Đến 15 giờ 30 phút ngày 23/9/2023, khi bị cáo Đ đang đứng trước số nhà 174 đường Lê Thị Hồng Gấm, thuộc thôn P Roh, phường Y, thành phố P mục đích chờ Phú đến để bán gói ma túy do bị cáo Lđưa cho bị cáo Đ mang đi bán để hưởng lợi, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Y bắt quả tang cùng vật chứng. Đối với gói ma tuý mà bị cáo Lđưa cho bị cáo Đ mang đi bán là 01 gói trong số gói 07 gói ma tuý do bị

cáo Lmua của người thanh niên tên Ph (không rõ nhân thân, lai lịch) vào ngày 16/9/2023 với giá 5.000.000 đồng, bị cáo Lđã sử dụng hết 06 gói, còn 01 gói bị cáo Lcất giấu tại nhà với mục đích để bán sau đó nhờ Đ đi bán ma túy cho một người tên Phú với giá 300.000 đồng để mang về cho Luật, rồi Lsẽ cho Đ 50.000 đồng. Hành vi tàng trữ ma tuý loại Methamphetamine có khối lượng 0,2795 gam, với mục đích để bán sinh lợi do các bị cáo R'Cơm L và R'Cơm Đ thực hiện như đã nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Lvà bị cáo Đ đã phạm vào tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 251 của Bộ Luật Hình sự quy định về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.".

Để có một mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

Các bị cáo R'Cơm L và R'Cơm Đ đều là thanh niên có sức khoẻ, có nhận thức về pháp Lnhưng lười lao động, không làm ăn chân chính mà lại đi vào con đường nghiện ngập sử dụng ma tuý, vì hám lợi bị cáo Ltàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán sinh lợi bất chính; bản thân các bị cáo cũng nhận thức được tính nguy hiểm của Methamphetamine nó gây nguy hại lớn cho sức khoẻ của con người. Đây là vụ án đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo R'Cơm Llà người khởi xướng, rủ rê bị cáo R'Cơm Đ cùng thực hiện phạm tội, hành vi của các bị cáo bị pháp Lnghiêm cấm, nhưng các bị cáo vì hám lợi mà coi thường pháp luật, làm gia tăng tình trạng tội phạm, nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần nghiêm khắc xử lý cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", các bị cáo đều có xác nhận nơi cư trú về hoàn cảnh khó khăn và là người lao động chính trong gia đình, ngoài ra bị cáo Lđã tự nguyện đi "Đầu thú", đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Lhình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Các bị cáo Lvà Đ không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo Lkhai về đối tượng tên Ph đã bán ma túy và đối tượng tên Phú đã gọi hỏi mua ma túy, tuy nhiên bị cáo L không biết được nhân thân, lai lịch của Ph và Phú; do sau khi liên lạc bị cáo Lđã xóa nhật ký, vì vậy việc Cơ quan điều tra đã mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo Luật, nhưng không xác định được số điện thoại của Ph và không xác định được nội dung có liên quan đến việc mua bán chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa bàn phường Đống Đa và phường Y nhưng không xác định được đối tượng tên Ph, Phú có liên quan đến hoạt động mua bán ma túy. Do đó, chưa có cơ sở để tiến hành điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với anh K’Sor A là chủ xe mô tô biển số 81V1-213.19. Qua điều tra xác định, anh A cho bị cáo Lmượn xe mô tô để làm phương tiện đi lại, việc bị cáo Lsử dụng xe mô tô của anh A Loi này để mua bán ma tuý thì anh A không biết. Do đó, không có cơ sở để xử lý.

Đối với bà RCơm H’Ng (là mẹ ruột của bị cáo R’Cơm Luật) ở cùng nhà với bị cáo Luật. Tuy nhiên, việc bị cáo Ltàng trữ, sử dụng ma tuý tại nhà thì bà H’Ng không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Vật chứng vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 01(Một) bì công văn ghi số 864/PC09 ngày 02/10/2023 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G. Là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu NOKIA 1280, kèm thẻ sim; chiếc điện thoại này bị cáo Lđã dùng làm phương tiện liên lạc về hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung công.

- 01 chiếc kéo và 01 quẹt gaz màu tím là tang vật bị cáo Ldùng để sử dụng ma tuý, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo R’Cơm L (tên gọi khác: D) và R’Cơm Đ phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Lhình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo R’Cơm Luật: 02(Hai) năm 06(Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 23/9/2023 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Lhình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo R’Cơm Đ: 02(Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 23/9/2023 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ Ltố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01(Một) bì công văn ghi số 864/PC09 ngày 02/10/2023 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G (Có các chữ ký Phạm Thế Dũng, Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Tất Nhân). 01(Một) chiếc kéo và 01(Một) quẹt gaz màu tím (cũ, đã qua sử dụng).

+ Tịch thu sung công: 01(một) điện thoại di động, màu đen, nhãn hiệu NOKIA 1280 (kèm thẻ sim), (Điện thoại cũ đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/02/2024 của Cơ quan Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án Dân Sự thành phố P, tỉnh G).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ***(Qui định về mức thu, miễn,***

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) **và Danh mục án phí, lệ phí Toà án.**

Buộc bị cáo L và bị cáo Đ mỗi người phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

-Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ Ltố tụng hình sự.

Các bị cáo R'Cơm L và R'Cơm Đ và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (25/3/2024) để yêu cầu xét xử Phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của LThi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND TP P;*
- *Công an TP P;*
- *Nhà tạm giữ Công an TP P;*
- *Chi cục THA D.S TP P;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Các bị cáo;*
-*Lưu HS/HS.*

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngà